

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 74/2013/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thí điểm chuyển đổi Công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp có thu thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;**Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;**Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,*

Thủ tướng Chính phủ Quyết định ban hành Quy chế thí điểm chuyển đổi Công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp có thu thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thí điểm chuyển đổi Công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp có thu thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2014 và áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Các công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp có thu đã có quyết định chuyển đổi thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên của cấp có thẩm quyền trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo Đề án được duyệt.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG**Nguyễn Tấn Dũng**

QUY CHẾ THÍ ĐIỂM
CHUYỂN ĐỔI CÔNG TY PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP
HOẠT ĐỘNG THEO MÔ HÌNH ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÓ THU THÀNH
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
DO NHÀ NƯỚC LÀM CHỦ SỞ HỮU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 74/2013/QĐ-TTg
ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế thí điểm này quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục chuyển đổi Công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp có thu (sau đây viết tắt là Công ty - ĐVSNCT) thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu (sau đây viết tắt là Công ty TNHH MTV).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Quy chế thí điểm này bao gồm:

1. Công ty - ĐVSNCT theo quy định tại Điều 9 Quy chế thí điểm này.
2. Tổ chức, cá nhân liên quan đến việc chuyển đổi Công ty - ĐVSNCT.

Điều 3. Chính sách khuyến khích chuyển đổi

1. Công ty TNHH MTV được chuyển đổi từ Công ty - ĐVSNCT được:

a) Miễn lệ phí trước bạ đối với việc chuyển tài sản thuộc quyền quản lý và sử dụng của Công ty - ĐVSNCT thành sở hữu của Công ty TNHH MTV;

b) Miễn lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi chuyển từ Công ty - ĐVSNCT thành Công ty TNHH MTV;

c) Chọn lựa trong số các tài sản thuộc quyền quản lý và sử dụng của Công ty - ĐVSNCT những thứ cần thiết cho hoạt động của Công ty TNHH MTV để đưa vào tài sản của doanh nghiệp và tính vào giá trị vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

d) Tiếp tục được nhận giao đất, thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

đ) Tiếp tục hưởng các chính sách ưu đãi về miễn giảm tiền thuê đất, ưu đãi về thuế và các ưu đãi khác mà Công ty - ĐVSNCT đang được hưởng đối với thời gian còn lại theo quy định của Nhà nước (nếu có).

2. Người lao động trong Công ty TNHH MTV được chuyển đổi từ Công ty - ĐVSNCT được:

a) Chuyển xếp lương theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Được bảo lưu hệ số lương đang hưởng cho đến khi người lao động được nâng

lên hệ số lương mới đối với các trường hợp khi chuyển xếp lương mà hệ số lương bị giảm;

b) Hưởng chính sách đối với người lao động dôi dư tại thời điểm chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ về chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

c) Hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc kế thừa quyền và nghĩa vụ của Công ty TNHH MTV được chuyển đổi từ Công ty - ĐVSNCT

1. Công ty TNHH MTV kế thừa từ Công ty - ĐVSNCT các quyền sau:

a) Làm chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp;

b) Quản lý, sử dụng toàn bộ tài sản, vốn đã nhận bàn giao để tổ chức sản xuất, kinh doanh;

c) Hưởng mọi quyền lợi của Công ty - ĐVSNCT đã bàn giao và có các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty TNHH MTV kế thừa từ Công ty - ĐVSNCT các nghĩa vụ sau:

a) Duy tu bảo dưỡng các hạng mục, công trình kết cấu hạ tầng khu công nghiệp và các công trình hạ tầng phục vụ khu công nghiệp đã nhận bàn giao;

b) Sắp xếp, sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động; thực hiện chế độ đối với lao động dôi dư; kế thừa mọi nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của pháp luật về lao động;

c) Kế thừa mọi nghĩa vụ, trách nhiệm của Công ty - ĐVSNCT đã bàn giao và có các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Công ty - ĐVSNCT đang trong giai đoạn thực hiện chuyển đổi sang Công ty TNHH MTV có trách nhiệm tiếp tục cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo mức giá, phí đã được cấp có thẩm quyền quy định.

Điều 5. Chi phí chuyển đổi

1. Chi phí chuyển đổi Công ty - ĐVSNCT thành Công ty TNHH MTV được trừ vào giá trị phần vốn nhà nước tại Công ty - ĐVSNCT.

2. Nội dung và mức chi phí chuyển đổi thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 6. Xử lý những vấn đề tài chính, tài sản, vốn khi chuyển đổi

1. Nguyên tắc xử lý tài chính, tài sản khi chuyển đổi

Việc xử lý vốn, tài sản, tài chính của Công ty - ĐVSNCT được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Tất cả tài sản của Công ty - ĐVSNCT khi chuyển đổi đều được tính bằng giá trị;

b) Tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty - ĐVSNCT phải được Công ty tiến hành kiểm kê, phân loại, xác định số lượng, đánh giá thực trạng để chuyển giao sang Công ty TNHH MTV;

c) Đối với tài sản thuê, mượn, nhận giữ hộ, nhận ký gửi, nhận góp vốn liên doanh, liên kết: Công ty - ĐVSNCT phải thống nhất với người có tài sản cho thuê, cho mượn, gửi giữ hộ, góp vốn liên doanh, liên kết để Công ty TNHH MTV tiếp tục kế thừa các hợp đồng đã ký hoặc thanh lý hợp đồng;

d) Đối với tài sản không có nhu cầu sử dụng, ứ đọng, chờ thanh lý, hao hụt, mất mát, tổn thất: Công ty - ĐVSNCT thành lập Hội đồng để làm các thủ tục thanh lý, nhượng bán theo quy định hiện hành;

đ) Đối với tài sản hao hụt, mất mát, tổn thất: Công ty - ĐVSNCT phải xác định rõ nguyên nhân, làm rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể để yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Phần còn lại sau khi trừ giá trị đã bồi thường được bù đắp bằng quỹ dự phòng của Công ty (nếu có). Trường hợp không có nguồn để bù đắp thì được hạch toán vào kết quả kinh doanh của Công ty;

e) Đối với tài sản di thừa: Công ty - ĐVSNCT hạch toán tăng giá trị phần vốn nhà nước tại Công ty;

g) Đối với công trình phúc lợi (nếu có): Bàn giao cho Công ty TNHH MTV tiếp tục quản lý, sử dụng để phục vụ tập thể người lao động;

h) Đối với các khoản nợ phải thu: Công ty TNHH MTV có trách nhiệm tiếp nhận kế thừa các khoản nợ phải thu và thu hồi những khoản nợ đến hạn trước khi chuyển đổi. Đến thời điểm chuyển đổi còn nợ tồn đọng phải thu khó đòi thì xử lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về xử lý nợ tồn đọng;

i) Đối với các khoản nợ phải trả: Công ty TNHH MTV có trách nhiệm kế thừa các khoản nợ phải trả cho các chủ nợ theo cam kết, kể cả các khoản nợ thuế, ngân sách, nợ cán bộ, công nhân viên; thanh toán các khoản nợ đến hạn. Các khoản nợ phải trả không có người đòi, giá trị tài sản không xác định được chủ sở hữu được tính vào giá trị phần vốn nhà nước tại Công ty.

2. Giá trị tài sản và vốn nhà nước tại Công ty - ĐVSNCT được xác định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Công ty - ĐVSNCT có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm kê, phân loại, xác định số lượng, đánh giá thực trạng những tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty, xử lý những vấn đề về tài chính để xác định giá trị phần vốn nhà nước tại Công ty - ĐVSNCT ở thời điểm chuyển đổi.

Điều 7. Chủ sở hữu và cơ cấu tổ chức quản lý Công ty TNHH MTV được chuyển đổi từ Công ty - ĐVSNCT

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung và viết tắt là UBND cấp tỉnh) thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty TNHH MTV được chuyển đổi từ Công ty - ĐVSNCT thuộc phạm vi quản lý.

2. Căn cứ quy mô, phạm vi hoạt động của Công ty TNHH MTV được chuyển đổi từ Công ty - ĐVSNCT, UBND cấp tỉnh quyết định cơ cấu tổ chức quản lý theo mô hình Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và các Kiểm soát viên hoặc theo mô hình Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc) và các Kiểm soát viên; quyết định việc Chủ tịch công ty kiêm hoặc không kiêm Tổng giám đốc.

Điều 8. Các cơ quan liên quan đến chuyển đổi Công ty - ĐVSNCT thành Công ty TNHH MTV

1. Cơ quan cho phép chuyển đổi: Thủ tướng Chính phủ.
2. Cơ quan quyết định lập Hồ sơ đề nghị chuyển đổi (sau đây gọi tắt là Hồ sơ chuyển đổi) và đề nghị cho phép chuyển đổi: UBND cấp tỉnh.
3. Cơ quan quyết định chuyển đổi: Chủ tịch UBND cấp tỉnh.
4. Cơ quan tổ chức triển khai công tác chuyển đổi: Cơ quan được Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao nhiệm vụ tổ chức lập Hồ sơ chuyển đổi, thẩm tra Hồ sơ chuyển đổi và các nhiệm vụ liên quan khác.
5. Cơ quan đề nghị lập Hồ sơ chuyển đổi và thực hiện công tác chuyển đổi: Công ty - ĐVSNCT được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV.
6. Các tổ chức tư vấn chuyển đổi.

Chương II**ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHUYỂN ĐỔI
CÔNG TY - ĐVSNCT THÀNH CÔNG TY TNHH MTV****Điều 9. Điều kiện chuyển đổi**

Công ty - ĐVSNCT được xem xét chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Tự đảm bảo cân đối thu chi, ngân sách nhà nước không phải cấp bù trong 3 năm liên tiếp, tính đến thời điểm đề nghị xem xét quyết định lập Hồ sơ chuyển đổi.
2. Là chủ đầu tư ít nhất 01 khu công nghiệp (sau đây viết tắt là KCN) đã hoàn thành việc xây dựng các hạng mục, công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật cơ bản bên trong KCN (đèn bù, san lấp mặt bằng; hệ thống cấp điện; hệ thống thông tin liên lạc;